

Số: 403/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 15 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số J420000-2010-000140, ngày 22/02/2010 do Sở Dân chính tỉnh H cấp và được ghi vào Sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh số 49 ngày 14/04/2017.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ, Ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Anh WANG G, sinh năm: 1986;

Quốc tịch Trung Quốc

Địa chỉ: Số T5-A32.06 KDC M, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Và chị Diệp Ôn T, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Số T5-A32.06 KDC M, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh WANG G và chị Diệp Ôn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh WANG G và chị Diệp Ôn T cùng xác nhận anh, chị có 02 (hai) con chung tên WANG PEI R, sinh ngày 17/02/2014 và WANG PEI E, sinh ngày 28/12/2016. Hai bên thống nhất giao cho chị Diệp Ôn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là WANG PEI R và WANG PEI E. Anh WANG G cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng), tương ứng mỗi con chung được cấp dưỡng

25.000.000đ/1 tháng. Bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh WANG G và chị Diệp Ôn T cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Anh WANG G và chị Diệp Ôn T cùng xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng anh WANG G tự nguyện chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh WANG G và chị Diệp Ôn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh WANG G và chị Diệp Ôn T cùng xác nhận anh, chị có 02 (hai) con chung tên WANG PEI R, sinh ngày 17/02/2014 và WANG PEI E, sinh ngày 28/12/2016. Hai bên thống nhất giao cho chị Diệp Ôn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là WANG PEI R và WANG PEI E. Anh WANG G cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng), tương ứng mỗi con chung được cấp dưỡng 25.000.000đ/1 tháng. Bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Anh WANG G và chị Diệp Ôn T cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Anh WANG G và chị Diệp Ôn T cùng xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng anh WANG G tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh WANG G đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số:

AA/2021/0025167 ngày 31/12/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Thi hành án dân sự thành phố T;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hòa**